

LỄ THẬT TIN LÀNH CỦA NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

Phần 5 - Giá mà những người được cứu chuộc phải trả cho được vào Nước Đức Chúa Trời-Bài 23.

Sáng thế ký 35:11-20: Đức Chúa Trời lại phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người hãy sanh sản và thêm nhiều; một dân cho đến nhiều dân đều sẽ do nơi người mà sanh, cùng các vua sẽ do nơi mình người mà ra. Xứ Ta đã cho Áp-ra-ham và Y-sác thì Ta sẽ cho người cùng dòng dõi người. Đức Chúa Trời bèn ngự lên khỏi nơi Ngài đã phán cùng Gia-cốp. Người dựng một cây trụ đá tại nơi Đức Chúa Trời đã phán cùng mình, dâng lễ quán và tưới dầu vào. Đoạn, Gia-cốp đặt tên nơi Đức Chúa Trời đã phán cùng mình là Bê-tên. Ở từ Bê-tên đi, họ còn cách Ê-phơ-rát chừng vài thôi đường, thì Ra-chên sanh nở. Việc sanh nở của người thật đau đớn. Trong khi khó sanh, bà mẹ nói rằng: Đừng sợ chi, vì nàng còn một con trai nữa. Vả, bởi Ra-chên gần trút linh hồn, vì đang cơn hấp hối, nên người đặt đứa con trai đó tên là Bê-nô-ni; còn cha nó lại đặt tên là Bê-ni-gia-min. Vậy, Ra-chên qua đời, được chôn bên con đường đi về Ê-phơ-rát, tức là Bết-lê-hem. Gia-cốp dựng một mộ-bia; ấy là mộ-bia của Ra-chên đến ngày nay hãy còn di tích.

Chúng ta đang học về con đường mà mọi người tin Chúa phải bước đi trên con đường này cho đến khi linh hồn mình được cứu chuộc và được đón về thiên đàng với Đức Chúa Jê-sus Christ, Đấng cứu chuộc chúng ta.

Tại điểm này có nhiều người vẫn chưa thật sự hiểu được ý nghĩa của *sự cứu chuộc* và *được cứu chuộc*. Khi nói đến *sự cứu chuộc* - *salvation*, là nói về một quá trình từ lúc khởi đầu với các điều kiện bắt buộc người ta phải tuân theo, như Kinh-Thánh đã chép:

Ê-sai 52:7: Những kẻ đem tin tốt, rao sự bình an, đem tin tốt về phước lành, rao sự cứu chuộc, bảo Si-ôn rằng: Đức Chúa Trời người trị vì, chân của những kẻ ấy trên các núi xinh đẹp là đường nào!

Bản King James version chép: ^{H4100}How ^{H4998}beautiful ^{H2022}upon the mountains ^{H7272}are the feet ^{H1319}of him that ^{H1319}bringeth ^{H1319}good ^{H1319}tidings ^{H8085}, that publisheth ^{H7965}peace ^{H1319}; that bringeth ^{H1319}good ^{H1319}tidings ^{H1319}of ^{H2896}good ^{H8085}, that publisheth ^{H3444}salvation ^{H559}; that saith ^{H6726}unto Zion ^{H430}, Thy God ^{H4427}reigneth!

Chữ *sự cứu chuộc* - *salvation*^{H3444} chép trong câu 7 trên, đó là chữ ^{H3444}יְשׁוּעָה-yeshuw`ah, số 3444 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *giải cứu, giải phóng, giải thoát, chữa lành, phục hồi, duy trì, làm cho vững mạnh*.

Sự cứu chuộc có thể nói gọn là *sự giải cứu ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, sự chữa lành cả thân thể và linh hồn, sự phục hồi những sự đã bị mất bởi tội lỗi, là duy trì sự sống và làm cho được vững mạnh*.

Tất cả những sự này, người ta không thể tự làm được cho chính mình, mà chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời hành động qua đức tin và sự hợp tác của người muốn mình được cứu chuộc với Đấng cứu chuộc mình.

Hết thấy mọi người nào muốn nhận được sự cứu chuộc sự sống mình, thì đều phải trả giá xứng đáng cho được sự cứu chuộc này, mà cái giá mà người ta phải trả đó là sự vâng phục hoàn toàn vào Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, mà Lời của Đức Chúa Trời chép thành văn tự trong Kinh-Thánh đó là con đường mà người tin Chúa phải đi cho đến khi người ấy được đến với Đức Chúa Jê-sus Christ - Đấng cứu chuộc mình.

Giăng 14:1-6: Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin Ta nữa. Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, Ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi Ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, Ta sẽ trở lại đem các người đi với Ta, hầu cho Ta ở đâu thì các người cũng ở đó. Các người biết Ta đi đâu, và biết đường đi nữa. Thô-ma thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi chẳng biết Chúa đi đâu; làm sao biết đường được? Vậy Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha.

Danh Đức Chúa Jê-sus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời và như vậy, khi chúng ta nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh và làm theo, như Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán dạy, thì chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời cứu chuộc chúng ta lại cho Ngài.

Ma-thi-ơ 11:28-30: Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của Ta, và học theo Ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách của Ta dễ chịu và gánh của Ta nhẹ nhàng.

Bây giờ chúng ta trở lại với Lời Chúa đã chép về Y-sơ-ra-ên (tức là Gia-cốp), khi Đức Giê-hô-Va đã ngự lên sau khi Ngài đã phán với người rằng: Xứ Ta đã cho Áp-ra-ham và Y-sác thì Ta sẽ cho người cùng dòng dõi người.

Sáng thế ký 35:14: Gia-cốp đã **đựng một cây trụ đá tại nơi Đức Chúa Trời đã phán cùng mình, dâng lễ quán và tưới dầu vào.**

Bản King James version chép: ¹⁴ And Jacob ^{H3290} set ^{H5324} up a pillar ^{H4676} in the place ^{H4725} where he talked ^{H1696} with him, even a pillar ^{H4678} of stone ^{H68}: and he poured ^{H5258} a drink ^{H5262} offering thereon ^{H5921}, and he poured ^{H3332} oil ^{H8081} thereon ^{H5921}.

Chữ **đựng** - set ^{H5324} up chép trong câu 14 trên, đó là chữ 𐤑𐤏𐤔 - natsab, số 5324 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **thiết lập, được cố định, được xác định, làm cho đứng vững, được giao phó, được chỉ định;**

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **lễ quán** - a drink ^{H5262} offering chép trong câu 14 trên, là nói về việc Gia-cốp tưới một thứ mà người ta có thể uống được, như nước, nước nho, rượu nho hoặc dầu, như một hình bóng về sự xức dầu vậy. Thứ nước này không có trong các lễ nghi của dân Y-sơ-ra-ên, nhưng đó là một hình bóng về lời của Gia-cốp tuôn đổ ra điều người hứa với Giê-hô-Va Đức Chúa Trời rằng, người sẽ làm theo hết thấy các mạng lệnh mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với mình.

Điều mà Gia-cốp đã làm với trụ đá đây cũng được lặp lại với hậu tự của người, là dân Y-sơ-ra-ên, khi họ nghe Giô-suê nhắc lại các mạng lệnh mà Môi-se đã cậy ơn của Đức Giê-hô-Va mà phán dạy họ vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời khi họ nhận lãnh xứ Ca-na-an mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã hứa cho.

Giô-suê 24:1-33: **Giô-suê bèn nhóm hiệp các chi phái Y-sơ-ra-ên tại Si-chem, và gọi các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, các quan trưởng, các quan xét, và các quan tướng; họ đều ra mắt trước mặt Đức Chúa Trời. Giô-suê nói cùng cả dân sự rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Tổ phụ các người, là Tha-rê, cha của Áp-ra-ham, và Na-cô, thuở xưa ở phía bên sông, và hầu việc các thần khác. Nhưng Ta chọn Áp-ra-ham, tổ phụ các người, từ phía bên sông, khiến người đi khắp xứ Ca-na-an, ban Y-sác cho người, và làm cho dòng dõi người sanh sản nhiều thêm. Ta ban Gia-cốp và Ê-sau cho Y-sác, rồi ban núi Sê-i-rơ cho Ê-sau làm sản nghiệp; còn Gia-cốp và các con cái người đều đi xuống xứ Ê-díp-tô. Kế đó, Ta sai Môi-se và A-rôn, dùng các phép lạ làm ra giữa xứ Ê-díp-tô mà hành hại nó; đoạn, Ta đem các người ra khỏi đó. Ta bèn đem tổ phụ các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, và các người đi đến biển. Người Ê-díp-tô dùng xe binh và lính kỵ mà đuổi theo tổ phụ các người đến Biển đỏ. Bấy giờ, tổ phụ các người kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va, Ngài bèn giáng sự tối tăm giữa các người và dân Ê-díp-tô, dẫn nước biển lấp trên mình chúng nó, và mất các người đã thấy điều Ta đã làm cho người Ê-díp-tô; và các người có ở lâu ngày trong đồng vắng. Kế đó, Ta dẫn các người vào xứ dân A-mô-rít, ở bên kia sông Giô-đanh; chúng nó chiến đấu cùng các người, và Ta có phó chúng nó vào tay các người. Các người chiếm xứ chúng nó làm sản nghiệp, và Ta đã diệt chúng nó khỏi trước mặt các người. Ba-lác, con trai Xếp-bô, vua Mô-áp, trỗi dậy chinh chiến với Y-sơ-ra-ên, sai đòi Ba-la-am, con trai Bê-ô, dâng rủa sả các người. Nhưng Ta không muốn nghe Ba-la-am; vì vậy, người buộc phải chúc phước cho các người, và Ta giải cứu các người khỏi tay Ba-lác. Sau khi qua sông Giô-đanh rồi, thì các người đến thành Giê-ri-cô. Người Giê-ri-cô, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít chiến đấu cùng các người và Ta phó chúng nó vào tay các người. Ta sai ong lổ đuổi chúng nó khỏi trước mặt các người, y như hai vua dân A-mô-rít. Ấy chẳng phải nhờ gươm người, cũng chẳng phải nhờ cung người. Ta ban cho các người đất mà các người không có cày, những thành mà các người không có xây, và các người ở đó; những vườn nho và cây ô-li-ve mà các người không có trồng, để dùng làm vật thực cho các người. Vậy bây giờ, hãy kính sợ Đức Giê-hô-va, và phục sự Ngài cách thành tâm và trung tín; hãy bỏ xa các thần mà tổ phụ các người hầu việc bên kia sông, và tại xứ Ê-díp-tô; phải phục sự Đức Giê-hô-va. Nếu chẳng thích cho các người phục sự Đức Giê-hô-va, thì ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục sự, hoặc các thần mà tổ phụ các người đã hầu việc bên kia sông, hoặc các thần dân A-mô-rít trong xứ mà các người ở; nhưng ta và nhà ta sẽ phục sự Đức Giê-hô-va. Dân sự bèn đáp rằng: Chúng tôi quyết hẳn không lìa bỏ Đức Giê-hô-va mà hầu việc các thần khác! Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chúng tôi; ấy chính Ngài đã đem chúng tôi và tổ phụ chúng tôi lên khỏi xứ Ê-díp-tô, tức khỏi nhà nô lệ; Ngài đã làm trước mặt chúng tôi những phép lạ này, và phù hộ chúng tôi, hoặc trọn dọc đường đi, hoặc trong các dân mà chúng tôi trải qua. Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt chúng tôi các dân tộc và dân A-mô-rít vốn ở trong xứ; vì vậy, chúng tôi cũng sẽ phục sự Đức Giê-hô-va, bởi Ngài là Đức Chúa Trời của chúng tôi. Giô-suê nói cùng dân sự rằng: Các người không đủ sức phục sự Đức Giê-hô-va, vì là Đức Chúa Trời thánh, Đức Chúa Trời kỳ tà, Ngài chẳng tha sự trái mạng và tội lỗi của các người. Nếu các người bỏ Đức Giê-hô-va, đi hầu việc các thần ngoại**

bang, thì Ngài sẽ trở lòng giáng họa cho các người sau khi đã làm ơn cho các người. Dân sự bèn nói cùng Giô-suê rằng: Không đâu; vì chúng tôi sẽ phục sự Đức Giê-hô-va. Vậy, Giô-suê nói cùng dân sự rằng: Các người làm chứng lấy cho mình rằng chính các người đã chọn Đức Giê-hô-va để phục sự Ngài. Dân sự đáp rằng: Chúng tôi làm chứng về điều đó. Vậy bây giờ, hãy cất các thần ngoại bang khỏi giữa các người đi, hãy xây lòng về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên. Dân sự đáp cùng Giô-suê rằng: Chúng tôi sẽ phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, và nghe theo tiếng Ngài. Như vậy, trong ngày đó Giô-suê lập giao ước cùng dân sự, và truyền cho họ một luật pháp và điều răn tại Si-chem. Đoạn, Giô-suê chép các lời này trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời. Kế đó, người lấy một hòn đá lớn dựng tại đó ở dưới cây dẻ bộp gần nơi thánh của Đức Giê-hô-va. Rồi Giô-suê nói cùng cả dân sự rằng: Kia, hòn đá này sẽ dùng làm chứng cho chúng ta; vì nó có nghe mọi Lời Đức Giê-hô-va đã phán cùng chúng ta; nó dùng làm chứng cho các người, e các người bỏ Đức Chúa Trời mình chẳng. Đoạn, Giô-suê cho dân sự trở về, ai nấy đều về trong sản nghiệp mình. Sau các việc ấy, Giô-suê, con trai Nun, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, qua đời, tuổi được một trăm mười. Người ta chôn người trong địa phận đã bắt thăm về người tại Thim-nát-Sê-rách ở trên núi Ép-ra-im, về phía bắc núi Ga-ách. Y-sơ-ra-ên phục sự Đức Giê-hô-va trọn lúc sanh tiền của Giô-suê và các trưởng lão mà biết mọi việc Đức Giê-hô-va đã làm vì Y-sơ-ra-ên. Hải cốt của Giô-sép mà dân Y-sơ-ra-ên đã dời từ xứ Ê-díp-tô, thì người ta chôn ở Si-chem, trong đồng ruộng Gia-cóp mua của con cháu Hê-mô, cha Si-chem, giá một trăm miếng bạc; con cháu Giô-sép được hải cốt đó làm sản nghiệp. Ê-lê-a-sa, con trai A-rôn, cũng qua đời; người ta chôn người tại Ghi-bê-át-Phi-nê-a, mà Phi-nê-a, con trai người, đã được ban cho trong núi Ép-ra-im.

Trở lại với Y-sơ-ra-ên (Gia-cóp) sau khi người dựng một hòn đá, dâng lễ quán, nghĩa là đổ nước và tưới dầu lên hòn đá được dựng thành cây trụ là một hình ảnh biểu tượng về Lời của Đức Chúa Trời đã phán với mình.

Sáng thế ký 35:14-15: Người dựng một cây trụ đá tại nơi Đức Chúa Trời đã phán cùng mình, dâng lễ quán và tưới dầu vào. Đoạn, Gia-cóp đặt tên nơi Đức Chúa Trời đã phán cùng mình là Bê-tên.

Bản King James version chép câu 15 trên như sau: ¹⁵ And Jacob ^{H3290} called ^{H7121} the name ^{H8034} of the place ^{H4725} where ^{H834} God ^{H430} spake ^{H1696} with him, Bethel ^{H1008}.

Chữ đặt tên - called ^{H7121} chép trong câu 15 trên, đó là chữ **קָרָא** - qara', số 7121 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: công bố, tuyên bố, gọi, uỷ thác, bổ nhiệm, đặt tên, được chọn;

Chữ Bê-tên - Bethel ^{H1008} chép trong câu 15 trên, đó là chữ **בֵּית־אֵל** - Beyth-'El, số 1008 ra từ chữ **בֵּית** - bayith, số 1004 và chữ **אֵל** - 'el, số 0410 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: “nhà của Đức Chúa Trời”, nơi ở của thần thánh, nơi ở của những người anh hùng, của những người có quyền phép, của những người có danh chức lớn, của những người có sức mạnh, nơi của những sự vĩ đại, nơi ẩn náu, trú ẩn của người và súc vật, thân thể của con người, nơi ở của ánh sáng và bóng tối, nơi chứa được cả gia đình, cho các gia đình cùng dòng dõi, gia đình và các con cháu, gia đình của các con cháu như một tổ chức;

Khi người tin Chúa đã học về luật pháp của Đức Chúa Trời được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh thì người ấy phải biết ý nghĩa của thân thể mình, được Lời Chúa gọi là đền thờ của Đức Chúa Trời:

1 Cô-rinh-tô 3:1-17: Hỡi anh em, về phần tôi, tôi chẳng có thể nói với anh em như với người thuộc linh, nhưng như với người xác thịt, như với các con đở trong Đấng Christ vậy. Tôi lấy sữa nuôi anh em, chớ chẳng lấy đồ ăn cứng, vì anh em không chịu nổi; đến bây giờ cũng chưa chịu được, vì anh em hãy còn thuộc về xác thịt. Thật, bởi trong anh em có sự ghen ghét và tranh cạnh, anh em há chẳng phải là tánh xác thịt ăn ở như người thế gian sao? Có người thì nói: Ta là môn đồ của Phao-lô; kẻ thì rằng: Ta là của A-bô-lô, vậy anh em há chẳng phải là người cũng như kẻ khác sao? Thế thì, A-bô-lô là ai, và Phao-lô là ai? Ấy là kẻ tôi tớ, mà bởi kẻ đó anh em đã tin cậy, y theo Chúa đã ban cho mọi người. Tôi đã trồng, A-bô-lô đã tưới, nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho lớn lên. Vậy, người trồng kẻ tưới, đều không ra gì, song Đức Chúa Trời là Đấng làm cho lớn lên. Người trồng, kẻ tưới, đều bằng nhau; ai nấy sẽ nhận phần thưởng tùy theo việc mình đã làm. Vả, chúng tôi là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời; anh em là ruộng của Đức Chúa Trời cày, nhà của Đức Chúa Trời xây. Theo ơn Đức Chúa Trời ban cho tôi, tôi đã lập nền như một tay thợ khéo, mà có kẻ khác cất lên trên; nhưng ai nấy phải cẩn thận về sự mình xây trên nền đó. Vì, chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, là Đức Chúa Jê-sus Christ. Nếu có kẻ lấy vàng,

bạc, bửu thạch, gỗ, cỏ khô, rơm rạ mà xây trên nền ấy, thì công việc của mỗi người sẽ bày tỏ ra. Ngày đến sẽ tỏ tường công việc đó; nó sẽ trình ra trong lửa, và công việc của mỗi người đáng giá nào, lửa sẽ chỉ ra. Ví bằng công việc của ai xây trên nền được còn lại, thì thợ đó sẽ lãnh phần thưởng mình. Nếu công việc họ bị thiêu hủy, thì mất phần thưởng. Còn về phần người đó, sẽ được cứu, song dường như qua lửa vậy. Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em sao? Ví có ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phá hủy họ; vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, mà chính anh em là đền thờ.

Trở lại với bài chúng ta đang học, sau khi Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp) dựng một hòn đá làm trụ rồi đổ lễ quán và tưới dầu lên trụ đá đó, là biểu tượng về một sự hứa nguyện với Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời rằng, người và cả nhà của người sẽ vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh mà Ngài đã phán với mình, thì người công bố nơi mà người đã nhận được Lời hứa của Đức Giê-Hô-Va, là Bê-tên, mà nơi nhận được Lời hứa đó không phải là đất đai, mà chính linh hồn của Y-sơ-ra-ên nhận được và điều người làm đó như một lời hứa với Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời rằng, người đã nghe và sẽ làm theo, vì thân thể của người phải là đền thờ của Đức Chúa Trời.

Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ ngự nơi nào thuộc về Ngài và vì Ngài là Thánh, nên nếu thân thể của người ta không được nên thánh bởi quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, thì linh hồn của người đó không phải là đền thờ của Đức Chúa Trời và linh hồn đó không nghe được tiếng của Đức Chúa Trời.

Chúng ta tiếp tục suy gẫm những sự mâu nhiệm mà chẳng đường mà Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên) đã phải trải qua, là bóng về chặng đường mà linh hồn của mọi người nào tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ cũng sẽ phải đi, nghĩa là phải đối diện với và đi trên đó.

Sáng thế ký 35:16-20: Ở từ Bê-tên đi, họ còn cách Ê-phơ-rát chừng vài thôi đường, thì Ra-chên sanh nở. Việc sanh nở của người thật đau đớn. Trong khi khó sanh, bà mẹ nói rằng: Đừng sợ chi, vì nàng còn một con trai nữa. Vả, bởi Ra-chên gần trút linh hồn, vì đang cơn hấp hối, nên người đặt đứa con trai đó tên là Bê-nô-ni; còn cha nó lại đặt tên là Bê-n-gia-min. Vậy, Ra-chên qua đời, được chôn bên con đường đi về Ê-phơ-rát, tức là Bết-lê-hem. Gia-cốp dựng một mộ-bia; ấy là mộ-bia của Ra-chên đến ngày nay hãy còn di tích.

Bản King James version chép: ¹⁶ And they journeyed ^{H5265} from Bethel ^{H1008}; and there was but a little ^{H3530} way ^{H776} to come ^{H935} to Ephrath ^{H672}: and Rachel ^{H7354} travailed ^{H3205}, and she had hard ^{H7185} labour ^{H3205}. ¹⁷ And it came ^{H1961} to pass, when she was in hard ^{H7185} labour ^{H3205}, that the midwife ^{H3205} said ^{H559} unto her, Fear ^{H3372} not; thou shalt have this ^{H2088} son ^{H1121} also ^{H1571}. And it came ^{H1961} to pass, as her soul ^{H5315} was in departing ^{H3318}, (for she died ^{H4191}) that she called ^{H7121} his name ^{H8034} Benoni ^{H1126}: but his father ^{H1} called ^{H7121} him Benjamin ^{H1144}. ¹⁹ And Rachel ^{H7354} died ^{H4191}, and was buried ^{H6912} in the way ^{H1870} to Ephrath ^{H672}, which ^{H1931} is Bethlehem ^{H1035}. ²⁰ And Jacob ^{H3290} set ^{H5324} a pillar ^{H4676} upon her grave ^{H6900}: that is the pillar ^{H4678} of Rachel's ^{H7354} grave ^{H6900} unto this day ^{H3117}.

Tại điểm này, chúng ta cần phải biết ý nghĩa của các địa danh được chép trong Kinh-Thánh. Bản tiếng Việt đã dịch không đúng chữ Ê-phơ-rát (Ephrath ^{H672}) vì âm nói của chữ này gần giống chữ chép về *tên của sông Ê-phơ-rát Euphrates* ^{H6578}, khiến một số người khó hiểu và sẽ không tốt khi người ta giảng sai ý nghĩa của Lời Chúa. Chữ Euphrates ^{H6578} chép về tên con sông chảy ra từ vườn Ê-đen của Đức Chúa Trời trong vùng đất của xứ Mê-sô-bô-ta-mi, là chữ Ô-phơ-rát - Euphrates ^{H6578} chép trong Sáng thế ký 15 câu 18 trên, đó là chữ פְּרָת - Perath, số 6578 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự sinh sản nhiều trái, sự kết quả nhiều, sự tách ra thành nhiều nhánh và tiếp tục tách ra thành nhiều nữa; Sự bùng nổ tích cực*;

Còn chữ Ê-phơ-rát - Ephrath ^{H672} chép trong Sáng thế ký 35 câu 19 trên, đó là chữ פְּרָת - 'Ephraath, số 0672 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nơi của sự sanh nhiều bông trái*;

Nơi người ta gọi là Ê-phơ-rát đây cũng được gọi là Bết-lê-hem, trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “*nhà bánh*” và đó là điều khiến nhiều người nhầm lẫn về nơi sau này được gọi là Bết-lê-lem thuộc về xứ Giu-đa, là quê hương của vua Đa-vít và cũng là nơi Chúa Jêsus sanh ra trong thân thể xác thịt như loài người chúng ta.

Vì chúng ta đang suy gẫm để hiểu ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, là hiểu ý nghĩa của luật pháp chứ không phải là đọc cho thuộc, vì chúng ta đang đối diện với cuốn sách luật pháp của Đức Chúa Trời, dù khi người ta đọc Kinh-Thánh, người ta có cảm nhận giống như đọc sách lịch sử của Y-sơ-ra-ên.

Rất nhiều người tin Chúa, kể cả những người mang danh giáo sư, tiến sỹ giảng tin lành đã bị nhầm lẫn bởi hai chữ Kinh-Thánh, mà quên Lời Đức Giê-Hô-Va đã phán trong ngày Ngài ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên.

Xuất Ê-díp-tô Ký 16:16-36: Đây là Lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn: Hãy tùy sức ăn của mỗi người, và tùy số người trong trại mà góp cho mỗi tên một ô-me. Dân Y-sơ-ra-ên bèn làm như vậy, kẻ thì lượm nhiều, người thì lượm ít, cứ lượng từ ô-me; ai lượm nhiều chẳng được trội, ai lượm ít cũng chẳng thiếu; mỗi người lượm vừa đủ sức mình ăn. Môi-se nói cùng dân sự rằng: Đừng ai để dư lại cho đến sáng mai. Nhưng dân sự chẳng nghe theo lời Môi-se, một vài người để dư lại đến sáng mai; thì sâu hóa ở trong, vật sanh mùi hôi hám. Môi-se bèn nổi giận cùng họ. Vậy, hằng buổi sớm mai mỗi người lượm vừa đủ sức mình ăn; khi mặt trời nắng nóng thì vật đó tan ra. Đến ngày thứ sáu, dân sự lượm lương thực gấp hai; mỗi người hai ô-me. Các hội trưởng đến thuật lại cho Môi-se rõ. Người đáp rằng: Ấy là Lời Đức Giê-hô-va đã phán rằng: Mai là ngày nghỉ, tức ngày Sa-bát thánh cho Đức Giê-hô-va, hãy nướng món chi các người muốn nướng, hãy nấu món chi các người muốn nấu; hễ còn dư, hãy để dành đến sáng mai. Dân sự bèn để dành cho đến sáng mai, y như lời Môi-se đã truyền; vật đó chẳng sanh mùi hôi hám và cũng chẳng hóa sâu chút nào. Môi-se bèn nói rằng: Bữa nay hãy ăn đồ đó đi, vì là ngày Sa-bát của Đức Giê-hô-va; hôm nay các người chẳng tìm thấy vật đó ở trong đồng đâu. Các người lượm trong sáu ngày, nhưng qua ngày thứ bảy là ngày Sa-bát, sẽ chẳng có đâu. Ngày thứ bảy, một vài người trong vòng dân sự ra đặng lượm lấy, nhưng tìm chẳng thấy chi hết. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Các người chẳng chịu vâng giữ điều răn và luật pháp Ta cho đến chừng nào? Hãy suy nghĩ rằng Đức Giê-hô-va đã cho các người ngày Sa-bát; vậy nên, đến ngày thứ sáu Ngài lại cho các người lương thực đủ hai ngày. Trong ngày thứ bảy, mỗi người phải ở yên chỗ mình, chớ ai ra khỏi nhà. Thế thì, ngày thứ bảy dân sự đều nghỉ ngơi. Nhà Y-sơ-ra-ên đặt tên lương thực này là ma-na; nó giống như hột ngò, sắc trắng, mùi như bánh ngọt pha mật ong. Môi-se nói rằng: Lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn như vậy: Hãy đổ đầy một ô-me ma-na, đựng lưu truyền trải các đời, hầu cho thiên hạ thấy thứ bánh Ta đã cho các người ăn nơi đồng vắng, khi Ta rút các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Môi-se lại nói cùng A-rôn rằng: Hãy lấy một cái bình đựng đầy một ô-me ma-na, để trước mặt Đức Giê-hô-va, đựng lưu truyền các đời. A-rôn bèn để bình đó trước sự chứng cố, hầu cho được lưu truyền y như Lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. Dân Y-sơ-ra-ên ăn ma-na trải bốn mươi năm, cho đến khi vào bờ cõi xứ Ca-na-an, là xứ có người ta ở. Vả, ô-me là một phần mười của ê-pha.

Giô-suê 1:1-9: Sau khi Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va qua đời, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê, con trai của Nun, tôi tớ của Môi-se, mà rằng: Môi-se, tôi tớ của Ta, đã chết; bây giờ ngươi và cả dân sự này hãy đứng dậy đi qua sông Giô-đanh, đặng vào xứ mà Ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Phàm nơi nào bàn chân của các người đạp đến, thì Ta ban cho các người, y như Ta đã phán cùng Môi-se. Địa phận các người sẽ lan ra từ đồng vắng và Li-ban này cho đến sông cái, là sông Ơ-phơ-rát, tràn cả xứ dân Hê-tít cho đến biển cả về hướng mặt trời lặn. Trót đời người sống, thì chẳng sẽ ai được chống cự trước mặt ngươi. Ta sẽ ở cùng ngươi như Ta đã ở cùng Môi-se; Ta sẽ không lừa ngươi, không bỏ ngươi đâu. Hãy vững lòng bền chí, vì ngươi sẽ dẫn dân này đi nhận lấy xứ mà Ta đã thề cùng tổ phụ ban cho chúng nó. Chỉ hãy vững lòng bền chí, và cẩn thận làm theo hết thấy luật pháp mà Môi-se, tôi tớ của Ta, đã truyền cho ngươi; chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả, để hễ ngươi đi đâu cũng đều được thanh vượng. Quyền sách luật pháp này chớ xa miệng ngươi, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước. Ta há không có phán dặn ngươi sao? Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi vẫn ở cùng ngươi trong mọi nơi ngươi đi.

Thi Thiên 78:1-8: Hỡi dân sự của Ta, hãy lắng tai nghe luật pháp của Ta; Hãy nghiêng tai qua nghe Lời của miệng Ta. Ta sẽ mở miệng ra nói thí dụ, bày ra những câu đố của đời xưa, mà chúng ta đã nghe biết, và tổ phụ chúng ta đã thuật lại cho chúng ta. Chúng ta sẽ chẳng giấu các điều ấy cùng con cháu họ, bèn sẽ thuật lại cho dòng dõi hậu lai những sự ngợi khen Đức Giê-hô-va, quyền năng của Ngài, và công việc lạ lùng mà Ngài đã làm. Ngài đã lập chứng cố nơi Gia-cốp, định luật pháp trong Y-sơ-ra-ên, truyền dặn tổ phụ chúng ta phải dạy nó lại cho con cháu mình; Hầu cho dòng dõi hậu lai, tức là con cái sẽ sanh, được biết những điều đó, rồi phiên chúng nó truyền lại cho con cháu mình; Hầu cho chúng nó để lòng trông cậy nơi Đức Chúa Trời, không hề quên các công việc Ngài, song gìn giữ các điều răn của Ngài, để chúng nó chẳng như tổ phụ mình, là một dòng dõi cố chấp phản nghịch, chẳng dọn lòng cho chánh đáng, có tâm thần không trung tín cùng Đức Chúa Trời.

Khi chúng ta đối diện với Lời của Đức Chúa Trời chép trong cuốn sách mà cả thế gian này đều gọi là Kinh-

Thánh, mà thực ra phải được gọi là cuốn sách luật pháp của Đức Chúa Trời, thì ấy chúng ta phải biết rằng, chúng ta đang đối diện với luật pháp, đối diện với luật pháp không phải cho xác thịt nhưng cho linh hồn phải nhận biết để quản trị thân thể xác thịt mình sống theo luật pháp của Đức Chúa Trời mà sự sống theo đây chính là sự noi theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời. Khi thân thể xác thịt của người tin Chúa nhờ sự kính sợ Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn chép trong cuốn sách luật pháp này, thì thân thể xác thịt của người đó không phạm tội. Khi thân thể xác thịt của người nào không vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, thì điều đó là bằng chứng rằng, linh hồn đó đã thật sự kính sợ Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời nên đã quản trị thân thể xác thịt mình sống theo luật pháp của Đức Chúa Trời, thì linh hồn đó được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời theo như giao ước mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Ngài ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai. Hãy nhớ rằng, khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, là bóng về hết thấy mọi linh hồn nào được nghe và tin Lời của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và làm theo Lời của Ngài mà được trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va. Vì khi Đức Giê-Hô-Va ban luật pháp này, Ngài đã xưng Danh Ngài là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, tức là Đấng Tự Hữu - Hằng Hữu. Như vậy, Lời của Đức Chúa Trời hằng còn đến muôn đời.

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-6: **Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều Ta làm cho người Ê-díp-tô, Ta chở các người trên cánh chim đại bàng làm sao, và dẫn các người đến cùng Ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng Lời Ta và giữ sự giao ước của Ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho Ta. Bấy nhiêu Lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.**

Lê-vi ký 18:1-5: **Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Các người chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô, là nơi các người đã kiều ngu, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ Ta dẫn các người đi đến: chớ đi theo thói tục họ. Các người hãy tuân mạng lệnh của Ta, gìn giữ luật pháp của Ta đừng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh của Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Khi Gia-cốp tiếp tục cuộc hành trình về nhà cha mình, nghĩa là sau khi người đã dựng cây trụ bằng đá, tưới nước và xúc dầu cho cây trụ đó và người đã đặt tên nơi đó là Bê-tên, là bóng về tiêu chuẩn của dân thánh, một dân thuộc về nước thầy tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va phải đạt, là người tin Chúa phải biết thân thể xác thịt của mình phải luôn là đền thờ của Đức Chúa Trời, và như vậy, người ấy phải trỗi dậy tiếp tục cuộc hành trình của mình làm xong cuộc chạy thuộc linh này, để sẵn sàng được đón về thiên đàng của Đức Chúa Trời.

Khi Gia-cốp tiếp tục cuộc hành trình, thì chỉ còn cách Ê-pha-rát một đoạn đường, như Lời Chúa có chép:

Sáng thế ký 35:16: **Ở từ Bê-tên đi, họ còn cách Ê-phơ-rát chừng vài thôi đường, thì Ra-chên sanh nở. Việc sanh nở của người thật đau đớn.**

Bản King James version chép: ¹⁶ **And they journeyed^{H1008} from Bethel^{H1008}; and there was but a little^{H3530} way^{H776} to come^{H935} to Ephrath^{H672}: and Rachel^{H7354} travailed^{H3205}, and she had hard^{H7185} labour^{H3205}.**

Nghĩa là: **Khi họ khởi cuộc hành trình từ Bê-tên; và khi chỉ còn một quãng đường ngắn là tới Ê-pha-rát: thì Ra-chên sanh nở mà sự sanh nở của nàng là rất khắc nghiệt, rất khó khăn, nghiệt ngã;**

Trước khi chúng ta suy gẫm về sự sanh nở của Ra-chên, thì chúng ta cần phải trở lại với Lẽ thật về Ra-chên, con gái nhỏ của La-ban (La-ban là bóng về Đức Thánh Linh, Thần Lẽ thật).

Sáng thế ký 29:16-18: **Vả, La-ban có hai con gái, con lớn tên là Lê-a; con nhỏ tên là Ra-chên. Mất Lê-a yếu, còn Ra-chên hình dung đẹp đẽ, vẻ mặt tốt tươi. Gia-cốp yêu Ra-chên nên nói rằng: Vì nàng Ra-chên, con út cậu, tôi sẽ giúp việc trong bảy năm.**

Khi nói đến việc người nam phải kết hôn, nghĩa là phải có vợ để sanh sản dòng dõi cho mình, đó là mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán với A-đam, là phán với loài người, phải làm để sanh sản thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất.

Gia-cốp yêu Ra-chên vì người thấy nàng đẹp, thế nhưng sự đẹp của người nữ không quyết định người nữ đó

sẽ dễ dàng sanh sản con cái cho người nam, vì những sự đó tùy thuộc vào quyền quyết định của Đức Chúa Trời.

Theo Lẽ thật thì chúng ta biết Lê-a và Ra-chên đều thuộc về La-ban, là thuộc về Đức Chúa Trời, mà Lê-a là bóng về Lời của Đức Chúa Trời được phán ra khỏi miệng của Ngài để tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật, nên được gọi là **con lớn**. Còn Ra-chên là bóng về Lời Đức Chúa Trời được ban cho loài người mà trước nhất là qua Môi-se, được chép thành văn tự trong cuốn sách được gọi là cuốn sách luật pháp của Đức Chúa Trời ban cho loài người xác thịt, để linh hồn của loài người sẽ thực hành bốn phận phải quản trị thân thể mình vâng giữ và làm theo mọi điều đã chép trong cuốn sách luật pháp đó.

Chữ **con nhỏ** - the younger^{H6996} chép trong câu 16, đó là chữ קטן - **qatan**, số 6996 ra từ chữ קטן - **quwt**, số 6962 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trẻ, non, nhỏ bé; không quan trọng, không đáng kể; nhỏ hơn, bé hơn, kém giá trị hơn; gây đau buồn, làm đau lòng; tự ghét bản thân mình;*

Chữ **Ra-chên** - Rachel^{H7354}, đó là chữ רַחֵל - **Rachel**, số 7354 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con cừu cái, cái quý nhất của mình, cuộc hành trình, chặng đường, quãng đường;*

Chữ **đẹp đẽ** - beautiful^{H3303-H8389} chép trong câu 17 trên, đó là chữ יָפֶה - **yapheh**, số 3303 ra từ chữ יָפֶה - **yaphah**, số 3302 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tươi đẹp, sự rạng rỡ, sự sáng chói, sự duyên dáng, sự dễ thương, sự trong sạch, sự ngay thẳng;*

Chữ **vẻ mặt tốt tươi** - well^{H3303} favoured^{H4758} chép trong câu 17 trên, đó là chữ יָפֶה - **yapheh**, số 3303 và chữ מַרְאֶה - **mar'eh**, số 4758 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tỏ ra, sự hiện diện, vẻ mặt, sự kiểm tra, sự thanh tra, sự quan sát, sự nhận thức, sự linh hội, sự trông thấy, sự cảm thấy, sự hiểu được, sự cân nhắc, sự xem xét, sự lưu ý đến, sự cung cấp cho, sự chuẩn bị cho, sự dự bị cho;*

Theo ý nghĩa giá trị thật của chữ **đẹp đẽ** - beautiful^{H3303-H8389} được chép trong Sáng thế ký 29 câu 17, bao gồm *sự tươi đẹp, sự rạng rỡ, sự sáng chói, sự duyên dáng, sự dễ thương, sự trong sạch, sự ngay thẳng cùng sự tỏ ra, sự hiện diện, vẻ mặt, sự kiểm tra, sự thanh tra, sự quan sát, sự nhận thức, sự linh hội, sự trông thấy, sự cảm thấy, sự hiểu được, sự cân nhắc, sự xem xét, sự lưu ý đến, sự cung cấp cho, sự chuẩn bị cho, sự dự bị cho*, là những sự mà khả năng phân biệt điều thiện và điều ác của loài người có thể nhận biết, khi người ta đối diện với và kinh nghiệm được khi học và suy gẫm Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, tức là chép trong cuốn sách luật pháp của Đức Chúa Trời.

Theo Lẽ thật, thì con đường mà Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên) phải vượt qua đó là không còn xa nữa, vì như Lời Chúa đã chép (theo cách người dịch) là **chừng vài thôi đường**, nghĩa là chỉ còn một vài chặng nghỉ chân nữa là tới.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về khoảng thời gian **vài thôi đường** - là ý nghĩa sự cứu chuộc đã gần chúng ta hơn lúc mới tin Chúa này.

Rô-ma 13:8-14: **Đừng mắc nợ ai chi hết, chỉ mắc nợ về sự yêu thương nhau mà thôi, vì ai yêu kẻ lân cận mình ấy là đã làm trọn luật pháp. Vả, những điều răn này: Người chớ phạm tội tà dâm, chớ giết người, chớ trộm cướp, chớ tham lam, và mọi điều răn khác nữa, bất luận điều nào, đều tóm lại trong một lời này: Người phải yêu kẻ lân cận mình như mình. Sự yêu thương chẳng hề làm hại kẻ lân cận; vậy yêu thương là sự làm trọn luật pháp. Hãy ăn ở như vậy, vì biết thời kỳ đang lúc chúng ta đây: giờ anh em từ ngủ thức dậy đã đến, bởi sự cứu chuộc (salvation) hiện nay đã gần chúng ta hơn lúc chúng ta mới tin. Đêm đã khuya, ngày gần đến; vậy chúng ta hãy lột bỏ những việc tối tăm mà mặc lấy áo giáp sáng láng. Hãy bước đi cách hăn hoi như giữa ban ngày. Chớ nộp mình vào sự quá độ và say sưa, buồn tuồng và bậy bạ, rầy rà và ghen ghét; nhưng hãy mặc lấy Đức Chúa Jêsu Christ, chớ chăm nom về xác thịt mà làm cho phải lòng dục nó.**

Theo Lẽ thật, sự Ra-chên sanh nở cho Gia-cốp là bóng về chính Gia-cốp (là bóng về mọi người tin Chúa) phải sanh bông trái cho luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời, mà Ra-chên là bóng. Vì khi chúng ta cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsu Christ làm Chúa của sự sống mình, thì đó là chúng ta nói với Đức Chúa Trời rằng; Chúng ta sẽ tiếp nhận, vâng giữ và làm theo mọi điều đã chép trong cuốn sách luật pháp của Đức Chúa Trời, mà Ra-chên là bóng. Mặc dù hầu như hết thấy mọi người tin Chúa đều có thể nhìn, đọc và hiểu ý nghĩa của văn tự chép trong Kinh-Thánh và mọi người đều nghĩ rằng, các Lời đã chép trong Kinh-Thánh đó đều có thể hiểu được và nhận biết đó là tốt lành, mà mọi người đều nghĩ rằng, mình có thể làm theo được các Lời đã chép đó.

Đức Chúa Trời biết những sự suy nghĩ đó là thiếu cận, vì thật không dễ để làm theo, nếu người ta đọc thật kỹ mạng lệnh mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Giô-suê, kẻ tôi tớ của Môi-se rằng.

Giô-suê 1:8: **Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng ngươi, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước.**

Khi Giô-suê đã dẫn dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh để vào nhận lấy xứ Ca-na-an mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã hứa cho, thì Giô-suê đã dạy và căn dặn dân Y-sơ-ra-ên phải gắng sức mà vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã cho rằng, họ có thể làm được điều đó.

Giô-suê 24:16-18: **Dân sự bèn đáp rằng: Chúng tôi quyết hẳn không lìa bỏ Đức Giê-hô-va mà hầu việc các thần khác! Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chúng tôi; ấy chính Ngài đã đem chúng tôi và tổ phụ chúng tôi lên khỏi xứ Ê-díp-tô, tức khỏi nhà nô lệ; Ngài đã làm trước mặt chúng tôi những phép lạ này, và phù hộ chúng tôi, hoặc trọn dọc đường đi, hoặc trong các dân mà chúng tôi trải qua. Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt chúng tôi các dân tộc và dân A-mô-rít vốn ở trong xứ; vì vậy, chúng tôi cũng sẽ phục sự Đức Giê-hô-va, bởi Ngài là Đức Chúa Trời của chúng tôi.**

Họ ta hãy xem Giô-suê, sau khi nghe dân Y-sơ-ra-ên trả lời như vậy, thì người đã cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên như thế nào về việc họ đã tự cho rằng, họ có thể phụng sự Đức Giê-Hô-Va.

Giô-suê 24:19-20: **Giô-suê nói cùng dân sự rằng: Các ngươi không đủ sức phục sự Đức Giê-hô-va, vì là Đức Chúa Trời thánh, Đức Chúa Trời kỳ tà, Ngài chẳng tha sự trái mạng và tội lỗi của các ngươi. Nếu các ngươi bỏ Đức Giê-hô-va, đi hầu việc các thần ngoại bang, thì Ngài sẽ trở lòng giáng họa cho các ngươi sau khi đã làm ơn cho các ngươi.**

Trở lại với sự sanh nở của Ra-chên, khi chỉ còn cách Ê-pha-rat vài thôi đường, nghĩa là, khi chúng ta, là những người đã tin Đức Chúa Jêsus Christ và được nhận lãnh những sự ban cho của Đức Thánh Linh (mà La-ban là bóng), thì trên con đường chúng ta đang bước đi theo Chúa, chúng ta đã nghĩ rằng, mình đang tới rất gần với tiêu chuẩn **“Thánh cho Đức Giê-Hô-Va”**, nghĩa là khi chúng ta có thể sanh bông trái như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với hết thảy những người nào sẽ tin Ngài và làm theo như Ngài đã làm, thì được trở nên giống như Ngài (như Lời của Đức Chúa Trời đã chép về chúng ta vậy - mà Ra-chên là bóng về Lời của Đức Chúa Trời đã chép thành văn tự trong Kinh-Thánh), mà sự chúng ta đang tới rất gần với tiêu chuẩn đó cũng chính là điều mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với Ni-cô-đem:

Giăng 3:5-1: **Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều Ta đã nói với ngươi: Các ngươi phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, ngươi nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ngươi là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, Ta nói cùng ngươi, chúng Ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các ngươi chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng Ta. Ví bằng Ta nói với các ngươi những việc thuộc về đất, các ngươi còn chẳng tin thay; huống chi Ta nói những việc thuộc về trời, thì các ngươi tin sao được? Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến Danh Con một Đức Chúa Trời.**

Người tin Chúa phải hiểu đúng cụm từ **nhờ Con ấy mà được cứu**. **Nhờ** nghĩa là vì người tin Chúa đã được thấy Đức Chúa Jêsus Christ vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Cha, để ý muốn của Đức Chúa Cha được nên, thì hết thảy mọi người còn sống trong thân thể xác thịt mình cũng phải làm theo như Chúa Jêsus đã làm, là tự bỏ mình đi, vì cố Danh Chúa mà làm cho chết bản ngã của xác thịt mình, hầu cho linh hồn mình sẽ nhờ quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mà được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, nếu mình tiếp tục vâng theo tiếng phán của Đức Chúa Trời.

Thập tự giá là bóng về quyền phép của luật pháp của Đức Chúa Trời, mà Đức Chúa Jêsus Christ đã vâng phục Lời của Đức Chúa Trời nên Ngài không có tội, nhưng vì người ta ghen ghét Ngài mà vu cáo Ngài, nhưng

Ngài đã không tự bênh vực mình trước quyền lực của sự tối tăm đã sử dụng luật pháp của Đức Chúa Trời hành động trên những người giữ chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã bị ma quỷ lừa dối, mà xử Ngài như kẻ có tội. Chúa Jêsus biết rõ những sự đó, nhưng Ngài vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Cha và bởi Ngài biết rằng, dù thân thể xác thịt của Ngài bị người ta vu cáo và giết chết thân thể xác thịt, thì linh hồn của Ngài vẫn sống lại, bởi vì Ngài đã vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nên quyền phép của Luật pháp của Thánh Linh sự sống có trong luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời vẫn giữ sự sống Ngài và đó là điều mà Ngài đã đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật, là làm chứng về quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời vốn có trong luật pháp văn tự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se. Chính quyền phép đó sẽ khiến Ngài sống lại.

Giăng 12:1-50: Sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Đức Chúa Jêsus đến thành Bê-tha-ni, nơi La-xa-rô ở, là người Ngài đã khiến sống lại từ kẻ chết. Người ta đãi tiệc Ngài tại đó, và Ma-thê hầu hạ; La-xa-rô là một người trong đám ngồi đồng bàn với Ngài. Bấy giờ, Ma-ri lấy một cân dầu cam tùng hương thật, rất quý giá, xúc chân Đức Chúa Jêsus, và lấy tóc mình mà lau; cả nhà thơm nức mùi dầu đó. Nhưng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, là một môn đồ về sau phản Ngài, nói rằng: Sao không bán dầu thơm đó lấy ba trăm đơ-ni-ê dâng bố thí cho kẻ nghèo? Người nói vậy, chẳng phải lo cho kẻ nghèo đâu, song vì người vốn là tay trộm cắp, và giữ túi bạc, trộm lấy của người ta để ở trong. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hãy để mặc người, người đã để dành dầu thơm này cho ngày chôn xác Ta. Vì các người thường có kẻ nghèo ở với mình, còn Ta, các người không có Ta luôn luôn. Một bọn người Giu-đa nghe Đức Chúa Jêsus có tại đó, bèn đến, chẳng những vì Ngài thôi, lại cũng để xem La-xa-rô, là người Ngài đã khiến từ kẻ chết sống lại. Các thầy tế lễ cả bèn định giết luôn La-xa-rô nữa, vì có nhiều người Giu-đa nhân cơ người mà chia rẽ họ và tin theo Đức Chúa Jêsus. Qua ngày sau, có một đám dân đông đến dâng dự lễ, biết Đức Chúa Jêsus lên thành Giê-ru-sa-lem, bèn lấy những lá kè ra đón Ngài, và reo lên rằng: Hô-sa-na! Chúc phước cho Đấng nhân Danh Chúa mà đến, là Vua của Y-sơ-ra-ên! Đức Chúa Jêsus gặp một con lừa con, bèn lên cưỡi, y như Lời chép rằng: Hỡi con gái thành Si-ôn, chớ sợ chi, này, Vua người đến, cưỡi trên lừa con của lừa cái. Môn đồ trước vốn không hiểu điều đó; nhưng đến khi Đức Chúa Jêsus đã được vinh hiển, mới nhớ lại những sự đó đã chép về Ngài, và người ta đã làm thành cho Ngài. Đoàn dân ở cùng Ngài, khi Ngài kêu La-xa-rô ra khỏi mộ và khiến từ kẻ chết sống lại, đều làm chứng về Ngài. Ấy cũng tại điều đó mà đoàn dân đi đón Ngài, vì có nghe rằng Ngài đã làm phép lạ ấy. Nhân đó, người Pha-ri-si nói với nhau rằng: Các người thấy mình chẳng làm nổi chi hết; kia, cả thiên hạ đều chạy theo người! Vả, trong đám đã lên dâng thờ lạy trong kỳ lễ, có mấy người Gô-réc, đến tìm Phi-líp, là người ở thành Bết-sai-đa, thuộc xứ Ga-li-lê, mà xin rằng: Thưa chúa, chúng tôi muốn ra mắt Đức Chúa Jêsus. Phi-líp đi nói với Anh-rê; rồi Anh-rê với Phi-líp đến thưa cùng Đức Chúa Jêsus. Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Giờ đã đến, khi Con người sẽ được vinh hiển. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu hạt giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều. Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất đi, ai ghét sự sống mình trong đời này thì sẽ giữ lại đến sự sống đời đời. Nếu ai hầu việc Ta, thì phải theo Ta, và Ta ở đâu, thì kẻ hầu việc Ta cũng sẽ ở đó; nếu ai hầu việc Ta, thì Cha ta ắt tôn quý người. Hiện nay tâm thần Ta bối rối; Ta sẽ nói gì?... Lạy Cha, xin cứu Con khỏi giờ này! nhưng ấy cũng vì sự đó mà Con đến giờ này! Cha ơi, xin làm sáng Danh Cha! Bấy giờ có tiếng từ trên trời phán xuống rằng: Ta đã làm sáng Danh rồi, Ta còn làm cho sáng Danh nữa! Đoàn dân ở tại đó nghe tiếng thì nói rằng ấy là tiếng sấm; có kẻ khác nói: Một vị thiên sứ nào nói với Ngài. Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Ấy chẳng phải vì Ta mà tiếng này vang ra, nhưng vì các người. Hiện bây giờ, có sự phán xét thế gian này, và hiện nay vua chúa của thế gian này phải bị xua đuổi. Còn Ta, khi Ta đã được treo lên khỏi đất, Ta sẽ kéo mọi người đến cùng Ta. Ngài phán vậy để chỉ mình phải chết cách nào. Đoàn dân thưa rằng: Chúng tôi có học trong luật pháp rằng Đấng Christ còn đời đời, vậy sao thầy nói Con người phải bị treo lên? Con người đó là ai? Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Sự sáng còn ở giữa các người ít lâu; hãy đi trong khi các người còn có sự sáng, e rằng sự tối tăm đến thành linh cùng các người chẳng; kẻ đi trong nơi tối tăm thì chẳng biết mình đi đâu. Các người đang có sự sáng, hãy tin sự sáng, hầu cho trở nên con cái của sự sáng. Đức Chúa Jêsus phán như vậy, rồi đi, và ẩn mình cách xa họ. Vả, dầu Ngài đã làm bấy nhiêu phép lạ trước mặt chúng, họ cũng không tin Ngài, để được ứng nghiệm lời này của đấng tiên tri Ê-sai: Lạy Chúa, ai đã tin lời giảng chúng tôi, và cánh tay Chúa đã tỏ ra cho ai? Vả lại, chúng không thể tin, vì Ê-sai lại có nói rằng: Ngài đã khiến

mắt họ mù, lòng họ cứng, hầu cho mắt chẳng thấy, lòng chẳng hiểu, không tự hối cải, và Ta chẳng chữa lành cho. Ê-sai nói điều đó, khi thấy sự vinh hiển của Ngài và nói về Ngài. Nhưng, trong hàng quan trưởng cũng có nhiều người tin Đức Chúa Jê-sus; song vì cố người Pha-ri-si, nên không xưng Ngài ra, sợ bị đuổi khỏi nhà hội chẳng. Vì họ chuộng danh vọng bởi người ta đến hơn là danh vọng bởi Đức Chúa Trời đến. Tuy vậy, Đức Chúa Jê-sus cất tiếng phán rằng: Ai tin Ta, chẳng phải tin Ta, nhưng tin Đấng đã sai Ta đến. Còn ai thấy Ta, là thấy Đấng đã sai Ta đến. Ta là sự sáng đã đến thế gian, để ai tin Ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa. Lại nếu kẻ nào nghe Lời Ta mà không vâng giữ, ấy chẳng phải Ta xét đoán kẻ đó; vì Ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ Ta ra và không nhận lãnh Lời Ta, đã có kẻ xét đoán rồi; Lời Ta đã rao giảng, chính Lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng. Bởi Ta chẳng nói theo ý riêng của Ta; nhưng Cha sai Ta đến, đã truyền lệnh cho Ta phải nói điều chi và phải nói thế nào. Ta biết mạng lệnh Cha, ấy là sự sống đời đời. Vậy, những điều Ta nói, thì nói theo như Cha Ta đã dặn.

Sáng thế ký 35:16-20: Ở từ Bê-tên đi, họ còn cách Ê-phơ-rát chừng vài thôi đường, thì Ra-chên sanh nở. Việc sanh nở của người thật đau đớn. Trong khi khó sanh, bà mụ nói rằng: Đừng sợ chi, vì nàng còn một con trai nữa. Vả, bởi Ra-chên gần trút linh hồn, vì đang cơn hấp hối, nên người đặt đứa con trai đó tên là Bê-nô-ni; còn cha nó lại đặt tên là Bê-n-gia-min. Vậy, Ra-chên qua đời, được chôn bên con đường đi về Ê-phơ-rát, tức là Bết-lê-hem. Gia-cốp dựng một mộ-bia; ấy là mộ bia của Ra-chên đến ngày nay hãy còn di tích.

Chính lúc chúng ta nghĩ rằng, chúng ta sắp được đón về thiên đàng, hoặc ai đó nghĩ rằng mình đã hầu việc Chúa nhiều năm, đã giữ được linh hồn mình, vậy là mình đã có thể được đón về thiên đàng của Chúa rồi, thì bất ngờ, Lời Chúa được tỏ ra cho chúng ta thấy rằng, chúng ta chưa sanh trái cho Nước Đức Chúa Trời, vậy thì chúng ta chỉ được cứu như cứu qua lửa sao?

Chúng ta tự sanh trái cho Nước Đức Chúa Trời? Hay chính quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là trái của Nước Đức Chúa Trời được tỏ ra cho linh hồn chúng ta? Nhưng nếu chúng ta không được hưởng Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, thì quyền phép nào có thể khiến chúng ta sanh bông trái cho Nước Đức Chúa Trời ?

Sự Ra-chên sanh nở vào thời điểm này là bóng về sự chết của Đức Chúa Jê-sus Christ, sau khi Ngài đã hoàn thành công việc mà Đức Chúa Cha đã giao cho làm, như Lời Chúa đã chép:

Giăng 17:1-13: Đức Chúa Jê-sus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jê-sus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ Danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ Lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những Lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là Danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như Chúng Ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho Lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con.

Trước khi bị người ta bắt, bị người ta đánh và đập và bị người ta đóng đinh Ngài trên cây thập tự, Chúa Jê-sus đã nói về sự đau đớn mà Ngài sẽ phải chịu và hết thấy những người tin Ngài cũng sẽ phải chịu sự thử thách này.

Lu-ca 22:14-32: Đến giờ, Ngài ngồi bàn ăn, các sứ đồ cùng ngồi với Ngài. Ngài phán rằng: Ta rất muốn ăn lễ Vượt qua này với các ngươi trước khi Ta chịu đau đớn. Vì, Ta nói cùng các ngươi, Ta sẽ không ăn lễ này nữa cho đến khi lễ ấy được trọn trong nước Đức Chúa Trời. Ngài bèn cầm chén, tạ ơn, rồi phán

rằng: Hãy lấy cái này phân phát cho nhau. Vì, Ta nói cùng các người, từ nay Ta sẽ không uống trái nho nữa, cho tới khi nước Đức Chúa Trời đến rồi. Đoạn, Ngài cầm lấy bánh, tạ ơn xong, bẻ ra phân phát cho môn đồ, mà phán rằng: Đây là thân thể Ta, đã vì các người mà phó cho; hãy làm sự này để nhớ đến Ta. Khi ăn xong, Ngài cũng làm như vậy, lấy chén đưa cho môn đồ, mà phán rằng: Chén này là giao ước mới trong huyết Ta vì các người mà đổ ra. Vả lại, này, bàn tay kẻ phản Ta ở gần Ta, nơi bàn này. Con người đi, theo như điều đã chỉ định; nhưng khốn cho người này phản Ngài! Môn đồ bèn hỏi nhau trong bọn mình ai là người sẽ làm điều đó. Môn đồ lại cãi lẫn nhau, cho biết ai sẽ được tôn là lớn hơn hết trong đám mình. Nhưng Ngài phán cùng môn đồ rằng: Các vua của các dân ngoại lấy phép riêng mình mà cai trị, những người cầm quyền cai trị được xưng là người làm ơn. Về phần các người, đừng làm như vậy; song ai lớn hơn trong các người phải như kẻ rất nhỏ, và ai cai trị phải như kẻ hầu việc. Vì một người ngồi ăn với một người hầu việc, ai là lớn hơn? Có phải là kẻ ngồi ăn không? Nhưng Ta ở giữa các người như kẻ hầu việc vậy. Còn như các người, đã bền lòng theo Ta trong mọi sự thử thách Ta, nên Ta ban nước cho các người, cũng như Cha Ta đã ban cho Ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước Ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. Hỡi Si-môn, Si-môn, này quỷ Sa-tan đã đòi sàng sảy người như lúa mì. Song Ta đã cầu nguyện cho người, hầu cho đức tin người không thiếu thốn. Vậy, đến khi người đã hối cải, hãy làm cho vững chí anh em mình.

Trong cơn đau đớn của sự sanh nở, Ra-chên đã đặt tên con trai mình vừa sanh đó là **Bê-nô-ni**; *nhưng Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp) lại đặt tên con trai đó là Bê-n-gia-min.*

Sáng thế ký 35:18: Vả, bởi Ra-chên gần trút linh hồn, vì đang cơn hấp hối, nên người đặt đứa con trai đó tên là Bê-nô-ni; còn cha nó lại đặt tên là Bê-n-gia-min.

Bản King James version chép: ¹⁸And it came^{H1961} to pass, as her soul^{H5315} was in departing^{H3318}, (for she died^{H4191}) that she called^{H7121} his name^{H8034} Benoni^{H1126}: but his father^{H1} called^{H7121} him Benjamin^{H1144}. ¹⁹And Rachel^{H7354} died^{H4191}, and was buried^{H6912} in the way^{H1870} to Ephrath^{H672}, which^{H1931} is Bethlehem^{H1035}. ²⁰And Jacob^{H3290} set^{H5324} a pillar^{H4676} upon her grave^{H6900}: that is the pillar^{H4678} of Rachel's^{H7354} grave^{H6900} unto this day^{H3117}.

Chữ Bê-nô-ni - Benoni^{H1126} chép trong câu 18 trên, đó là chữ בֶּן-נֹנִי - Ben-'Owniy, số 1126 ra từ chữ בֶּן - ben, số 1121 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: “con trai của sự đau đớn của tôi”,

Chữ Bê-n-gia-min - Benjamin^{H1144} chép trong câu 18 trên, đó là chữ בִּנְיָמִן - Binyamiyn, số 1144 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: “Con trai của cánh tay hữu”.

Khi nói đến con trai, là nói đến sức mạnh kế tự ý muốn của người cha (hoặc của người mẹ).

Chúng ta có thể thấy Lẽ thật này qua Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài trong lễ vượt qua, trước khi Ngài chịu đau đớn: **Còn như các người, đã bền lòng theo Ta trong mọi sự thử thách Ta, nên Ta ban nước cho các người, cũng như Cha Ta đã ban cho Ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước Ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.**

Sự được Đức Chúa Jêsus Christ **ban nước (The Kingdom)** là sự được ban chìa khoá Nước Thiên đàng cho những người xứng đáng, mà Nước Thiên đàng hay Nước Đức Chúa Trời đều là một, chìa khoá Nước Thiên đàng có nghĩa là quyền phép của sự hiểu biết những sự sâu nhiệm đã giấu kín từ trước muôn đời trong Đức Chúa Trời, mà những sự sâu nhiệm đó được Chúa Jêsus gọi là **ma-na đương giấu kín, là sữa nguyên chất của Lời Đức Chúa Trời, là Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh Linh sự sống và là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời**, có quyền phép khiến linh hồn người ta được sống lại và được nên thánh ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Khi Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp) gọi con trai út của mình, là trái cuối cùng trong sự trông đợi của Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp) là **Bê-n-gia-min “Con trai cánh tay hữu”**. Sức mạnh của người lính trận thời cổ là ở cánh tay hữu, là cánh tay cầm gươm, bắn tên, mà cánh tay hữu là biểu thị về sức mạnh của người nam. Còn cánh tay hữu thuộc linh của người tin Chúa chính là môi miệng được xúc dầu của Đức Thánh Linh, được phép công bố Lời của Đức Chúa Trời, là luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời, huỷ phá hết thảy các đồn lũy của sự tối tăm.

Ra-chên mang ý nghĩa bóng về Lời của Đức Chúa Trời được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, nhưng để có thể công bố Lời của Đức Chúa Trời với đầy đủ quyền phép cách trọn vẹn, thì không phải hết thảy những người có mắt để nhìn thấy và có miệng để đọc, để nói, thì những người đó có thể công bố Lời của Đức Chúa Trời. Nhưng chỉ những người đã vượt qua được những sự thử thách mà Đức Chúa Jêsus Christ khiến những người được làm tôi tớ Ngài đã trải qua trong sự bền chí, thì mới nhận được quyền phép đó, như Chúa Jêsus đã phán:

Còn như các người, đã bền lòng theo Ta trong mọi sự thử thách Ta, nên Ta ban nước cho các người, cũng như Cha Ta đã ban cho Ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước Ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.

Sáng thế ký 35:19-20: Vậy, Ra-chên qua đời, được chôn bên con đường đi về Ê-phơ-rát, tức là Bết-lê-hem. Gia-cốp dựng một mộ-bia; ấy là mộ-bia của Ra-chên đến ngày nay hãy còn di tích.

Bản King James version chép: ¹⁹And Rachel^{H7354} died^{H4191}, and was buried^{H6912} in the way^{H1870} to Ephrath^{H672}, which^{H1931} is Bethlehem^{H1035}. ²⁰And Jacob^{H3290} set^{H5324} a pillar^{H4676} upon her grave^{H6900}: that is the pillar^{H4678} of Rachel's^{H7354} grave^{H6900} unto this day^{H3117}.

Mặc dù sự qua đời của Ra-chên là bởi sự kiệt sức của những người phụ nữ trong khi sanh sản, là điều trong thế gian ngày sau rốt vẫn còn xảy ra đối với những người yếu sức hoặc bị kiệt sức trong hoàn cảnh khó khăn. Thế nhưng ngôn ngữ Hê-bơ-rơ chép về sự chết này lại không phải là sự bình thường của loài người, mà là nói về *sự bị giết, bị tử hình theo luật*. Chúng ta không ngạc nhiên về điều này, vì cả Kinh-Thánh làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ và cũng là chép về loài người chúng ta.

Chữ **qua đời - died**^{H4191} chép trong câu 19 trên, đó là chữ מוּתָהּ - muwth, số 4191 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bị giết, bị chết, bị hành hình theo bản án, bị xử tử hình, bị khiến cho phải chết cách đau đớn*;

Vì Danh Chúa Jêsus được xưng là Lời Đức Chúa Trời, mà Ra-chên là con nhỏ của La-ban, mang hình bóng về Lời của Đức Chúa Trời được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, dù bề ngoài có vẻ xinh đẹp, nhưng theo Lẽ thật nói về sự sanh ra sau, đã tỏ ra lẽ thật giấu bên trong Lời của Đức Chúa Trời hằng sống, đó là chữ **con nhỏ - the younger**^{H6996} chép trong câu 16, đó là chữ קָטָן - qatan, số 6996 ra từ chữ קוּטַ - quwt, số 6962 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trẻ, non, nhỏ bé; không quan trọng, không đáng kể; nhỏ hơn, bé hơn, kém giá trị hơn; gây đau buồn, làm đau lòng; tự ghét bản thân mình*;

Nhưng trong Đức Chúa Trời, không có điều gì là nhỏ, vì Đức Chúa Trời là Đấng cực đại, thì dù chỉ một chấm hay một nét trong luật pháp của Đức Chúa Trời cũng là sự cực lớn đối với loài người xác thịt. Chính vì chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời được chép thành văn tự đó nên chỉ những người nào bền lòng làm theo Lời của Đức Chúa Trời, thì trong Đức Chúa Jêsus Christ mà người đó mới nhận được chìa khoá Nước Thiên đàng để có thể hiểu được và được sở hữu những sự sâu nhiệm, giấu bên trong Lời Đức Chúa Trời (Ra-chên) được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, mà Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp) đã gọi bông trái được sanh bởi Ra-chên đó là Bên-gia-min.

Theo bản dịch tiếng Việt, thì nơi người ta đã chôn cất Ra-chên đó là **bên con đường đi về Ê-phơ-rát, tức là Bết-lê-hem. Gia-cốp dựng một mộ-bia; ấy là mộ-bia của Ra-chên đến ngày nay hãy còn di tích**.

Bản King James version chép: ¹⁹And Rachel^{H7354} died^{H4191}, and was buried^{H6912} in the way^{H1870} to Ephrath^{H672}, which^{H1931} is Bethlehem^{H1035}. ²⁰And Jacob^{H3290} set^{H5324} a pillar^{H4676} upon her grave^{H6900}: that is the pillar^{H4678} of Rachel's^{H7354} grave^{H6900} unto this day^{H3117}.

Nguyên văn không chép là **bên con đường**, nhưng chép là *trong con đường đi tới Êphrat, cũng được gọi là Bết-lê-hem*.

Chữ **con đường - the way**^{H1870} chép trong câu 19 trên, đó là chữ דֶּרֶךְ - derek, số 1870 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con đường, đường lối, khoảng cách, cuộc hành trình, hướng đi, cách đi, phong cách, lối sống*;

Chữ **dựng - set**^{H5324} chép trong câu 20 trên, đó là chữ נָצַב - natsab, số 5324 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm cho được dựng thẳng lên cách vững vàng, không lay chuyển, giữ đúng vị trí, được bố trí, được bổ nhiệm, được uỷ nhiệm*;

Gia-cốp đã dựng một cây trụ, nhưng theo ngôn ngữ Hê-bơ-rơ thì *chất liệu được dùng làm cây trụ (a pillar^{H4676}) là không nặng nề trên mộ của Ra-chên* và những điều đó vẫn còn cho đến ngày nay. Cây trụ này là bóng về việc Đức Chúa Trời sẽ ghi những sự sâu nhiệm này nơi lòng của những người tin Chúa, khi những người ấy được biết Lẽ thật sâu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời.